TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 01-07-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Tám

2. Ông Võ Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công - Thư ký Tòa án án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Võ Ngọc Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1440/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 338/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Hồng G, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2001; căn cước công dân số: 096301010283 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25 tháng 04 năm 2022; nơi thường trú: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau); nơi tạm trú: Hẻm D, Tỉnh lộ 8, Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Hẻm D, Tỉnh lộ 8, Ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 10 tháng 07 năm 1987; căn cước công dân số: 096087008260 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10 tháng 05 năm 2021; nơi thường trú: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã S, tỉnh Cà Mau); nơi tạm trú: Hẻm D, Tỉnh lộ 8, Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Hẻm D, Tỉnh lộ 8, Ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2024 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Trương Hồng G trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2022, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 16 tháng 02 năm 2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, nhưng gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn cả hai thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng ý kiến của nhau. Bị đơn hay ghen tuông, không tin tưởng nguyên đơn, thường xuyên đi uống rượu rồi về nhà gây gổ với vợ con. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nguyên đơn nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với bị đơn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung Nguyễn Phương T, sinh ngày 28 tháng 09 năm 2017 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 23 tháng 09 năm 2019. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Tại phiên họp ngày 19 tháng 05 năm 2025, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con, theo đó nguyên đơn sẽ tự thỏa thuận với bị đơn về mức cấp dưỡng nuôi con, các yêu cầu khác được giữ nguyên.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025, thì việc bà Trương Hồng G yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 16 tháng 02 năm 2022, của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, Tỉnh Cà Mau thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Hồng G và ông Nguyễn Văn C là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng. Tòa án đã nhiều lần động viên nguyên đơn hàn gắn tình cảm nhưng nguyên đơn từ chối; bị đơn nhiều lần được triệu tập nhưng không đến Tòa án để hòa giải; tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ nguyên đơn và bị đơn không còn tha thiết với việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, để trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm sống, các bên phải quý trọng, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung trong cuộc sống, tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung:

Căn cứ bản sao các Giấy khai sinh số 64 và số 65 cùng ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có hai con chung Nguyễn Phương T, sinh ngày 28 tháng 09 năm 2017 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 23 tháng 09 năm 2019.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã nhiều lần được triệu tập nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, trẻ Nguyễn Phương T có nguyện

vọng ở với mẹ, trẻ Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2019, là độ tuổi còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên việc nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, tuy nhiên tại phiên họp ngày 19 tháng 05 năm 2025 nguyên đơn yêu cầu được tự thỏa thuận với bị đơn về mức cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, đây là ý chí của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Hồng G được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, Tỉnh Cà Mau hết hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Phương T, sinh ngày 28 tháng 09 năm 2017 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 23 tháng 09 năm 2019 cho bà Trương Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội Liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu toà án giải quyết

2. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng bà Trương Hồng G phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0063192 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Hồng G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8 - TP . Hồ Chí Minh;
- THA DS TP. Hồ chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Hoài